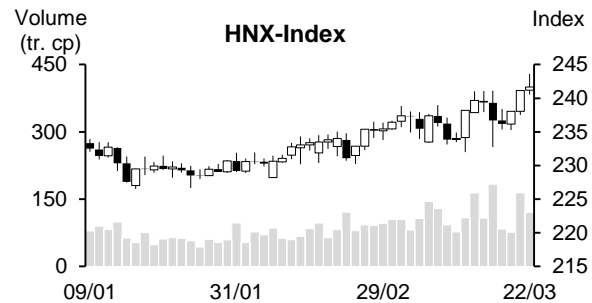
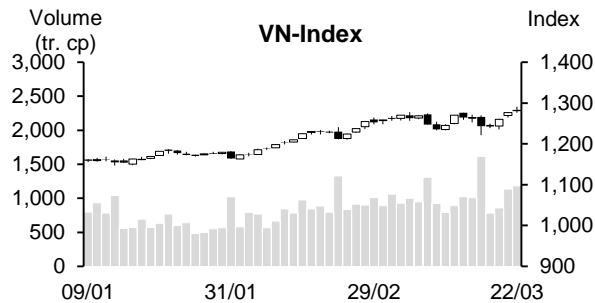


Ngày	Thứ 2 18/03	Thứ 3 19/03	Thứ 4 20/03	Thứ 5 21/03	Thứ 6 22/03	Trung bình
VN-Index	1,243.56	1,242.46	1,260.08	1,276.42	1,281.80	1,260.86
Thay đổi +/-	-20.22	-1.10	17.62	16.34	5.38	3.60
Thay đổi %	-1.60%	-0.09%	1.42%	1.30%	0.42%	0.29%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,617.00	782.80	859.41	1,135.69	1,181.25	1,115.23
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	40,295.05	19,118.33	21,216.73	27,578.33	29,280.10	27,497.71
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-927.28	-865.94	-563.21	-357.31	-459.36	-634.62
VN30	1,235.74	1,234.74	1,259.06	1,281.57	1,284.14	1,259.05
Thay đổi +/-	-20.68	-1.00	24.32	22.51	2.57	5.54
Thay đổi %	-1.65%	-0.08%	1.97%	1.79%	0.20%	0.45%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	407.22	197.28	295.54	273.37	346.13	303.91
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	13,017.11	6,477.91	9,263.99	8,950.79	11,173.02	9,776.56
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-291.11	-367.42	-415.34	-416.88	-441.58	-386.47
HNX-Index	236.68	236.16	238.03	241.14	241.68	238.74
Thay đổi +/-	-2.86	-0.52	1.87	3.11	0.54	0.43
Thay đổi %	-1.20%	-0.22%	0.79%	1.31%	0.22%	0.18%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	182.84	82.98	76.15	163.48	120.11	125.11
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,795.38	1,628.10	1,536.13	3,524.04	2,519.62	2,600.65
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	55.75	-35.66	2.33	91.32	-23.09	18.13



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Áp lực chốt lời khiến các chỉ số chính lao dốc nhanh trong hai phiên đầu tuần. Tuy nhiên, nhờ sự khởi sắc kịp thời của hai nhóm trụ cột chính là ngân hàng và bất động sản, thị trường đã lội ngược dòng tăng điểm ấn tượng. Về diễn biến của các nhóm ngành, lực cầu tập trung chủ yếu ở các nhóm trụ cột kéo chỉ số. Trong khi đó, nhóm vốn hóa vừa và tăng không thật sự nổi bật. Đáng chú ý, thanh khoản chung của tuần qua tăng vọt lên mức cao nhất trong năm 2024 cho thấy dòng tiền đang chảy mạnh vào thị trường. Tuy nhiên, thị trường đang đối mặt với sức ép lớn từ khối ngoại. Cụ thể, khối này đã bất ngờ bán ròng lên đến hơn 3,000 tỷ trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua. Trong đó, một nửa lượng bán ròng này đến từ việc rút vốn khỏi quỹ ETF FUEVFVND

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có một tuần giao dịch khó chịu khi giảm mạnh đầu tuần rồi nhanh chóng hồi phục trở lại, phủ nhận phiên giảm này và vượt đỉnh. Diễn biến này cho khả năng phiên giảm mạnh mang tính rũ bỏ, đồng thời khả năng tạo một mẫu hình tiếp diễn xu hướng với dạng Hai đáy nhỏ tại vùng cầu 1210-1240. Tín hiệu này cho khả năng chỉ số có thể tiếp tục xu hướng tăng lên vùng cung 1330-1370. Tuy nhiên với việc vượt đỉnh với nến Doji và đã tăng mạnh 2 phiên trước đó, chỉ số có thể sẽ có 1-2 phiên điều chỉnh trở lại trước khi tiếp tục xu hướng tăng. Hỗ trợ gần vùng 1250-1265.

VN-Index



HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Diễn biến cũng giảm mạnh phiên đầu tuần nhưng tín hiệu không quá tiêu cực với nền rút chân đóng cửa giữa biên độ nén và vẫn giữ trên các đường MA quan trọng như MA20,50, sau đó cũng đã nhanh chóng tăng trở lại vượt đỉnh. Tín hiệu này cho thấy xu hướng tăng vẫn đang duy trì và có thể vẫn còn tiếp diễn lên vùng cung 250-260. Cuối tuần tín hiệu cũng có nền giằng co, có thể cũng sẽ điều chỉnh nhẹ 1-2 phiên trước khi tiếp tục tăng. Hỗ trợ gần vùng 232-237.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có diễn biến tăng điểm trong tuần qua, tín hiệu cho khả năng có thể còn tiếp tục tăng, đặc biệt VN-Index có mẫu hình tiếp diễn xu hướng sau phiên rũ bỏ đầu tuần. Chúng tôi đánh giá rủi ro từ thị trường chung đã giảm đi, do đó chiến lược chung có thể tăng tỷ trọng lên mức cao trở lại, ưu tiên các nhóm vừa tăng gần đây như Ngân hàng, BĐS, Thép, Dầu khí, Xây lắp điện...

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
DIG	31,950	12.11%	206,260,984
VND	24,300	3.18%	191,692,888
VIX	20,150	-3.13%	187,674,751
MBB	25,050	5.25%	157,356,798
GEX	24,950	8.24%	156,664,720

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	20,000	4.71%	194,813,296
CEO	23,600	6.79%	116,829,931
PVS	38,500	1.58%	38,295,812
MBS	29,700	0.00%	25,692,093
HUT	19,200	2.13%	24,999,819

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
DIG	31,950	12.11%	6,269.7
SSI	37,800	0.00%	5,064.7
VND	24,300	3.18%	4,531.3
HPG	30,550	1.50%	4,423.8
MBB	25,050	5.25%	3,797.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	20,000	4.71%	3,782.0
CEO	23,600	6.79%	2,701.5
PVS	38,500	1.58%	1,447.8
IDC	59,500	-0.50%	785.2
MBS	29,700	0.00%	738.4

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

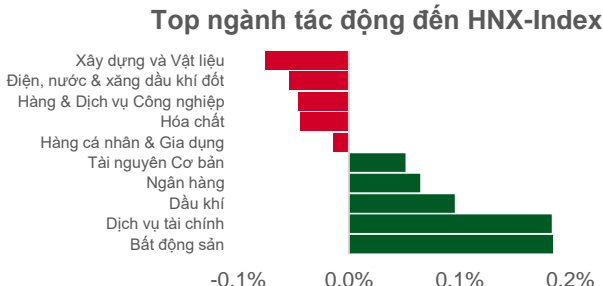
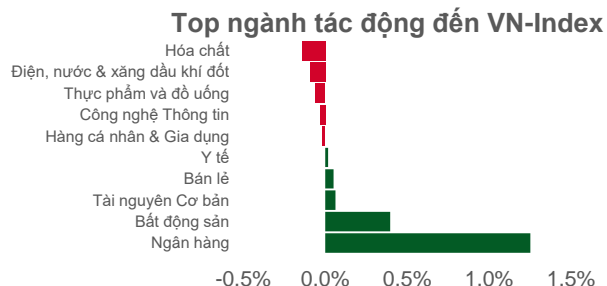
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	96,400	2.55%	0.26%
TCB	44,900	8.45%	0.24%
BID	54,200	3.83%	0.22%
VIC	46,600	4.95%	0.17%
MBB	25,050	5.25%	0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	20,000	4.71%	0.24%
CEO	23,600	6.79%	0.18%
PVS	38,500	1.58%	0.09%
HUT	19,200	2.13%	0.07%
VIF	16,700	2.45%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

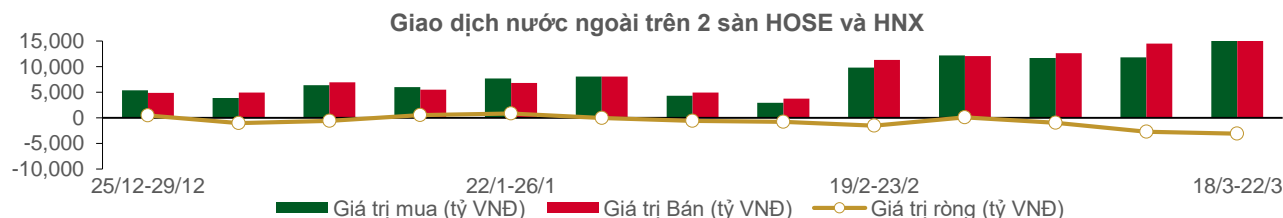
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GVR	33,250	-3.90%	-0.11%
GAS	80,500	-2.19%	-0.08%
VNM	67,800	-1.45%	-0.04%
BCM	65,700	-2.67%	-0.04%
FPT	114,900	-0.95%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCS	69,300	-2.39%	-0.09%
NTP	43,500	-3.55%	-0.07%
LAS	19,800	-7.48%	-0.06%
DTK	10,700	-1.83%	-0.04%
VFS	19,700	-6.64%	-0.04%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	519.28	15,077.74	591.45	18,250.84	(72.18)	(3,173.10)
HNX	17.87	441.87	16.16	351.22	1.71	90.64
Tổng 2 sàn	537.15	15,519.61	607.62	18,602.06	(70.47)	(3,082.46)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KBC	35,700	8,299,019	288.73
GEX	24,950	9,926,447	243.05
STB	31,650	7,695,886	240.14
PDR	31,500	5,671,903	173.63
MWG	49,100	2,548,270	124.59

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	59,500	1,054,900	61.79
CEO	23,600	1,270,482	29.07
SHS	20,000	1,238,359	24.59
HUT	19,200	579,493	11.24
TNG	22,000	357,034	7.88

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	30,260	(53,939,936)	(1,539.19)
VNM	67,800	(9,696,704)	(659.72)
VHM	42,800	(11,497,278)	(490.26)
HPG	30,550	(11,067,682)	(332.77)
PVD	31,950	(9,056,208)	(288.31)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	38,500	(429,472)	(15.94)
DTD	29,300	(484,200)	(14.11)
NRC	5,200	(1,689,700)	(8.78)
VGS	27,200	(335,200)	(8.74)
TA9	15,600	(336,900)	(5.05)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912